

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/DS-PT

Ngày: 18-12-2023

V/v “Yêu cầu công khai xin lỗi vì
xúc phạm danh dự, nhân phẩm
và bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công khai xin lỗi vì xúc phạm danh dự, nhân phẩm và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Tân Châu tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 301/2023/QĐXX-PT ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 334/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ A, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Liên H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số B, đường số H, Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (giấy uỷ quyền ngày 01/3/2022). (Vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1966; (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Tổ A, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

Do có kháng cáo của bà Phạm Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng trình bày:

Bà Phạm Thị T là chị của ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị H1, bà Nguyễn Thị L1 là em dâu (vợ của ông Phạm Văn L). Sự việc mâu thuẫn giữa anh chị em trong gia đình đã được giải quyết nhiều lần, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình.

Vào tháng 05/2021, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giải quyết về việc yêu cầu chấm dứt hành vi xúc phạm, danh dự, nhân phẩm và công khai xin lỗi, bà T đã rút lại đơn khởi kiện với lý do ông Phạm Văn L thừa nhận và xin lỗi vì có hành vi xúc phạm bà nhưng khoảng 2 tháng sau, ông Phạm Văn L thường dùng gạch đá ném vào nhà, có hành vi phá nhà bà. Ngoài ra, ông L, bà L1 và bà H1 còn dùng lời lẽ thô tục chửi bới, liên tục khiêu khích kiếm chuyện, bà có nhờ chính quyền địa phương giải quyết nhưng chính quyền địa phương không giải quyết dứt điểm, đó cũng là nguyên nhân làm cho ông L, bà L1 và bà H1 thường xuyên dùng lời lẽ chửi bới, xúc phạm, làm ảnh hưởng đến đời sống của bà. Ngày 31/8/2021, bà có làm Tờ tường trình gửi chính quyền địa phương giải quyết (Ban N, xã C và Công an xã C) và được Công an xã C làm việc với anh em của bà theo nội dung tường trình, nội dung làm việc như thế nào thì bà hoàn toàn không biết.

Trong lúc xảy ra mâu thuẫn, bà xác định ông Phạm Văn L có hành vi gây thương tích ném đá trúng tay, bà có đi khám và điều trị theo toa mua thuốc bên ngoài với số tiền 135.000 đồng. Bà có trình báo với Công an xã C về việc ông L có hành vi gây thương tích cho bà nhưng Công an xã C không giải quyết.

Bà Phạm Thị T yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị L1 và bà Phạm Thị H1 phải công khai xin lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà với số tiền 135.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị T rút lại yêu cầu, không yêu cầu bà Phạm Thị H1 phải công khai xin lỗi và có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà với số tiền 135.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị L1 cùng trình bày:

Sự việc mâu thuẫn giữa anh chị em trong gia đình nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình. Ông L, bà L1 thừa nhận sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án (tháng 05/2021), sau đó ông bà với bà Phạm Thị T có xảy ra cự cãi, chửi qua chửi lại với nhau đều bắt nguồn từ việc bà Phạm Thị T khiêu khích kiếm chuyện và được chính quyền địa phương giải quyết ổn thỏa. Khi cãi nhau, ông L và bà L1 xác định không có dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự,

nhân phẩm và cũng không có hành vi dùng gạch đá gây thương tích gì đối với bà Phạm Thị T nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Phạm Thị T với số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị H1 trình bày: thống nhất với lời trình bày của ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị L1 nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ gia đình. Bà xác định không có chửi nhau qua lại với bà T, không có dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và cũng không có dùng hành vi bạo lực gây thương tích cho bà T nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tỉnh An Giang đã tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về việc yêu cầu bà Phạm Thị H1 có trách nhiệm công khai xin lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị L1 có trách nhiệm công khai xin lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo, án phí và thi hành án của đương sự

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T vẫn nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không giao nộp tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

- Về tuân thủ pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bà Phạm Thị T không có cơ sở để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp yêu cầu kháng cáo, căn cứ khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo bà Phạm Thị T trong hạn luật định, có nội dung theo quy định của luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc H2: Ngày 22/10/2021, bà T có đến nhà bà và bà đã khâu, may 03 mũi do bị thương tích ở cánh tay và bán thuốc điều trị cho bà T số tiền 135.000 đồng, nhưng bà T không nói ai gây thương tích cho bà. Ông Phạm Văn L không thừa nhận có hành vi ném đá gây thương tích cho bà Phạm Thị T. Những người làm chứng chỉ nghe hai bên dùng những lời lẽ to tiếng để chửi qua chửi lại, không thấy ông L có hành vi ném đá vào nhà và gây thương tích cho bà T. Tòa án cấp sơ thẩm xác minh: trưởng ấp V, công an viên xã C đều xác nhận: ông L, bà T có chửi qua lại nhưng chưa đến mức phải xử phạt hành chính, nếu ông L có gây thương tích cho bà T thì công an xã sẽ vào cuộc xác minh và xử lý.

Bà T bị thương tích phải điều trị, kèm đơn thuốc với chi phí điều trị 135.000 đồng nhưng không có căn cứ nào xác định ông L là người trực tiếp gây thương tích cho bà; bà T không chứng minh được vết thương trên tay bà là do ông L gây ra nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các nội dung của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà T không được chấp nhận tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó, bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tỉnh An Giang;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về việc yêu cầu bà Phạm Thị H1 có trách nhiệm công khai xin lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị L1 có trách nhiệm công khai xin lỗi vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

3. Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn cáo kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- TAND thị xã Tân Châu;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Trần Thị Thúy Hà

Đào Chí Keo

